

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ – ST
Ngày 15 - 3- 2024
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Y, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1958- Luật sư đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ - Công ty Luật hợp danh H Phú Thọ; Địa chỉ: Số nhà 164 L, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2023 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 25/3/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trước khi kết hôn anh, chị được tự

do tìm hiểu, khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng với anh T tại nhà anh T. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không nghe, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Sau nhiều lần mâu thuẫn, tháng 5/2020 anh T đã đánh đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó chị làm đơn xin ly hôn anh T, quá trình giải quyết vụ án do chị thương các con nên chị rút đơn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án để tạo cơ hội cho anh T và vợ chồng đoàn tụ nhưng kể từ khi rút đơn tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vẫn sống ly thân từ năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Văn T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 24/10/2011 và Trần Hải Đ, sinh ngày 16/8/2014; Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh T; quá trình giải quyết vụ án, chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên nếu anh T không đồng ý thì chị xin nuôi cháu Hải Đ. Tại phiên tòa chị xin được được nuôi cháu Khánh L để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hải Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty điện tử JAHWA ViNa tại thành phố Vĩnh Yên thu thập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang thuê nhà tại thành phố Vĩnh Yên tuy nhiên nếu được nuôi con chị sẽ chuyển công việc và trường học của cháu về xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để chung sống cùng bố mẹ đẻ chị và ổn định cuộc sống.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Yên về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là đúng, nay chị Y xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâu nên anh đồng ý ly hôn chị Y.

Về nuôi con chung: Anh và chị Y có hai con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 24/10/2011 và Trần Hải Đ, sinh ngày 16/8/2014; Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh; Ly hôn anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang lái xe thuê thu nhập trung bình 17 triệu đồng/ tháng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án chị Y chấp hành đúng các qui định của pháp luật; anh T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Hồng Y được ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Giao cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 16/8/2014 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 24/10/2011 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Hồng Y khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Trần Văn T, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh T đang cư trú tại Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị Nguyễn Hồng Y, anh Trần Văn T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện: Chị Y và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y vào ngày 25 tháng 3 năm 2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị Y đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T cũng xác định hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nên anh đồng ý ly hôn chị Y. Xét, cuộc sống chung giữa chị Y và anh T không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Y và anh T, được ly hôn để anh, chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh, chị có hai con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 24/10/2011 và Trần Hải Đ, sinh ngày 16/8/2014; Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh T; Quá trình giải quyết vụ án anh T tha thiết xin được nuôi cả hai cháu; chị Y cũng xin được nuôi cả hai cháu nếu không được chấp nhận thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu Đ. Tại phiên tòa chị Yên xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L vì cháu L là con gái cần có sự gần gũi, chăm sóc của

người mẹ và để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh T và chị Y là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, hiện tại cả anh T và chị Y đều có việc làm, thu nhập tuy nhiên chưa thực sự ổn định, theo lời trình bày của anh, chị thì mức thu nhập của anh T khoảng 17 triệu, chị Y khoảng 10 triệu đồng/ tháng nên cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con như nhau nên cần giao cho anh chị mỗi người một cháu để chăm sóc, nuôi dưỡng và nên giao cháu Trần Khánh L cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Hải Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Y và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Y được ly hôn anh Trần Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Khánh L, sinh ngày 24/10/2011; Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 16/8/2014; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001821 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; xác nhận chị Y đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tám

Đoàn Văn Đoan

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Trung Nguyên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tám

Trần Thị Bích Nguyệt

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBNDTT Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.0

[illegible]

.....

•
•
•
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

